



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG 3

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TS. Nguyễn Thị Thúy Thanh

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cốt lõi xuyên suốt toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh; thể hiện sự nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Người. Từ khi trở thành người cộng sản cho đến khi trở thành lãnh tụ, nguyên thủ quốc gia, mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội phù hợp với từng thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Chương 3 sẽ nghiên cứu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về con đường cách mạng để giành độc lập dân tộc cũng như quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- **Về kiến thức:** Giúp cho sinh viên nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- **Về kỹ năng:** Giúp cho sinh viên có khả năng nhận diện và phản bác được những luận điểm xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- **Về tư tưởng:** Giúp cho sinh viên thêm tự hào về sức mạnh của dân tộc, tin tưởng sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

3.1

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc

3.2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.3

Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

3.4

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay

3.1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

3.1.1

Vấn đề độc lập dân tộc

3.1.2

Về cách mạng giải phóng
dân tộc

3.1.1. VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

b) Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân

d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

c) Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

- Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn gắn với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Điều đó nói lên khát khao to lớn của dân tộc ta là luôn mong muốn có một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, đó là giá trị linh thiêng của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần ấy.
- Độc lập tự do là khát vọng lớn nhất của Hồ Chí Minh.
- Hồ Chí Minh khẳng định: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”; “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” .

a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

- Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc xây bản Yêu sách gồm 8 điểm, đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam.
- Năm 1930 trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Nguyễn Ái Quốc khẳng định nội dung cốt lõi là độc lập, tự do cho dân tộc.
- Tháng 05/1941, tại Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong lúc này, quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”.

3.1.1. VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

- Năm 1945 cách mạng Tháng Tám thành công, Người viết Tuyên ngôn độc lập trong đó khẳng định quyền được hưởng độc lập tự do của dân tộc Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.
- Năm 1965 khi Đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.



3.1.1. VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

b) Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc luôn phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân; độc lập dân tộc phải luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Hồ Chí Minh tiếp thu tư tưởng trong tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp “Người ta sinh ra tự do, bình đẳng về quyền lợi” và đó là một điều “Không thể chối cãi được”.
- Năm 1940 trong Chánh cương vắn tắt của Đảng Người đã xác định rõ: “Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập... Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo”.
- Cách mạng Tháng Tám thành công, Người khẳng định: Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.



3.1.1. VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

c) Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

- Theo Hồ Chí Minh độc lập dân tộc phải độc lập hoàn toàn, triệt để trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, lãnh thổ.
- Người khẳng định: “Độc lập mà dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng... thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì”.



d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

- Độc lập dân tộc và thống nhất đất nước nhà là một quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam, là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Đó là một quan điểm lớn của Hồ Chí Minh. Người nói: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”.
- Hồ Chí Minh lên án thực dân Pháp chia cắt nước Việt Nam, “lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết”. Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích của Cách mạng Tháng Tám là “giành lại hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ cho Tổ quốc ta, cho nhân dân ta”.

d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

- Độc lập và thống nhất của Tổ quốc là khát vọng và ý chí đấu tranh của Hồ Chí Minh và cả dân tộc Việt Nam. Người chấp nhận ký bản Hiệp định sơ bộ ngày 06/03/1946, mặc dù chưa đòi được thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập, nhưng họ đã phải công nhận “nước Việt Nam là một quốc gia tự do”.



3.1.1. VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

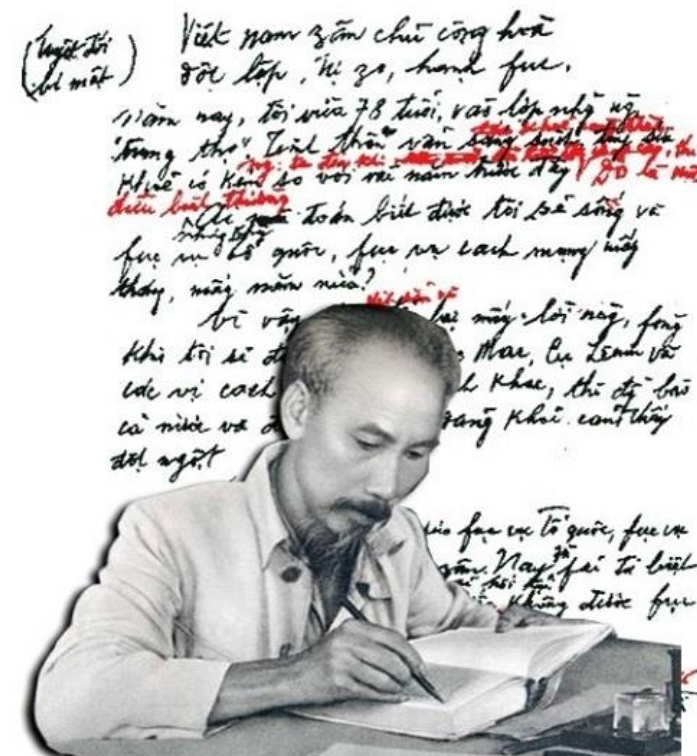
- Sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hồ Chí Minh tiếp tục kiên trì đấu tranh chống lại âm mưu chia cắt đất nước để thống nhất Tổ quốc với một quyết tâm, ý chí sắt đá: “Kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy của nhân dân ta”.



3.1.1. VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

- Trong Di chúc, Người vẫn đặt niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng, sự thống nhất nước nhà: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.



3.1.2. VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

b) Cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

c) Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng

d) Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

đ) Cách mạng giải phóng dân tộc cần phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

3.1.2. VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

- Rút kinh nghiệm từ sự thất bại của các phong trào yêu nước. Từ khi thực dân Pháp xâm lược ta, hàng loạt những phong trào yêu nước đã nổ ra theo những khuynh hướng khác nhau, Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã diễn ra sôi nổi nhưng tất cả các cuộc khởi nghĩa trên đều thất bại. Điều đó chứng tỏ sự khủng hoảng, bế tắc về giai cấp lãnh đạo và đường lối cách mạng



*Phan Bội Châu –
Phong trào Đông Du*



*Phan Chu Trinh –
Phong trào Duy Tân*



*Hoàng Hoa Thám –
Phong trào Yên Thế*

a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

- Cách mạng tư sản là không triệt để. Trong những năm tháng bôn ba ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã có dịp khảo sát các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, Người nhận thấy đây là những cuộc cách mạng không triệt để, chính quyền vẫn tập trung trong tay một số ít người.
- Cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng vô sản đều chống lại chủ nghĩa đế quốc.



Cuộc cách mạng tư sản Pháp (1789 – 1794) đã kết thúc bằng sự ra đời của nền Cộng hòa Pháp

3.1.2. VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi triệt để phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (năm 1917) đã ảnh hưởng sâu sắc tới Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.



a) Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

- **Người khẳng định:** “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Đây là con đường cách mạng triệt để nhất phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Con đường cách mạng đó được Hồ Chí Minh thể hiện trên những nội dung:
 - Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, trong đó giải phóng dân tộc là trước hết, trên hết;
 - Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

b) Cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

- Hồ Chí Minh khẳng định sự cần thiết phải có sự lãnh đạo của Đảng. Trong tác phẩm Đường cách mệnh (1927) Người khẳng định: “Trước hết phải có **Đ**ảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.
- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II của Đảng (1951), Người viết: “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”. Đây là một luận điểm quan trọng của Hồ Chí Minh có ý nghĩa bổ sung, phát triển lý luận mác xít về Đảng Cộng sản.

c) Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng

- Kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, quần chúng là chủ thể sáng tạo ra lịch sử, Hồ Chí Minh cũng khẳng định: “Cách mệnh là việc chung của dân chúng, chứ không phải là việc của một hai người”.
- Năm 1930, trong Sách lược vắn tắt của Đảng, Hồ Chí Minh xác định lực lượng cách mạng của Đảng bao gồm toàn dân: Đảng phải thu phục đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để lôi kéo họ về phía vô sản giai cấp; còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập.
- Người lý giải rằng, dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Vậy nên phải tập hợp và đoàn kết toàn dân thì cách mạng mới thành công.

3.1.2. VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

c) Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng

- Công nông là chủ cách mệnh, là gốc cách mệnh.
- Người phân tích: “Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Bây giờ tư bản lại đi áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh. 1. Là vì công nông bị áp bức nặng hơn, 2. Là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết, 3. Là vì công nông là tay không chân rời, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc. Vì những cơ ấy, nên công nông là gốc.”



d) Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

- Đại hội VI Quốc tế cộng sản năm 1928 đã thông qua Những luận cương về phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, trong đó cho rằng: chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các nước thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến. Quan điểm này đã làm giảm đi tính chủ động, sáng tạo của nhân dân các nước thuộc địa.
- Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc nhưng là mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phụ thuộc vào nhau.
- Năm 1924, tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản, Người nói: “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các nước thuộc địa”.

d) Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

- Hồ Chí Minh cho rằng: cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Bởi vì:
 - Thứ nhất, thuộc địa có vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở” cho chủ nghĩa đế quốc. Cho nên cách mạng ở thuộc địa có vai trò rất lớn trong việc cùng với cách mạng vô sản ở chính quốc tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc. Người cho rằng, “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các nước thuộc địa hơn là ở chính quốc”, nếu thờ ơ về vấn đề cách mạng ở thuộc địa thì như “đánh chết rắn ở đằng đuôi”.
 - Thứ hai, trong khi yêu cầu Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản quan tâm đến cách mạng thuộc địa, Hồ Chí Minh vẫn khẳng định công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực tự giải phóng. Người khẳng định: “Công cuộc giải phóng anh em (tức nhân dân thuộc địa), chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”.
 - Thứ ba, tinh thần đấu tranh cách mạng hết sức quyết liệt của các dân tộc thuộc địa, mà theo Hồ Chí Minh sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một “lực lượng khổng lồ” khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng.

đ) Cách mạng giải phóng dân tộc cần phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

- Hồ Chí Minh thấy rõ sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng. Người khẳng định hành động xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc nhỏ yếu là một hành động bạo lực phản cách mạng. Vì vậy, các dân tộc thuộc địa phải sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.
- Người khẳng định: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”. Vì, hành động mang quân đi xâm lược của thực dân đế quốc đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc bản thân nó “đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi”.

3.1.2. VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

đ) Cách mạng giải phóng dân tộc cần phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

- Về hình thức của bạo lực cách mạng, theo Hồ Chí Minh bạo lực ở đây là bạo lực quần chúng với hai lực lượng: lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Việc xác định hình thức đấu tranh phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà áp dụng cho thích hợp, như Người đã chỉ rõ: “Tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng.



Theo Hồ Chí Minh cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi thì phải?

- A. Đi theo con đường của các bậc tiền bối Việt Nam.
- B. Đi theo con đường cách mạng tư sản.
- C. Đi theo con đường cách mạng vô sản.
- D. Dựa vào sự thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc.

3.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

3.2.1

Tư tưởng Hồ Chí Minh về
chủ nghĩa xã hội

3.2.2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về
xây dựng chủ nghĩa xã
hội ở Việt Nam

3.2.3

Tư tưởng Hồ Chí Minh về
thời kỳ quá độ lên chủ
nghĩa xã hội ở Việt Nam

a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

- Với cách diễn đạt dung dị, dễ hiểu, dễ nhớ, khái niệm “chủ nghĩa xã hội” được Người tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau bằng cách chỉ ra đặc trưng ở lĩnh vực nào đó (kinh tế, chính trị, văn hóa...) của chủ nghĩa xã hội.
- Theo Người, “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn, việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”, là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”.
- Hồ Chí Minh khẳng định mục đích của cách mạng Việt Nam là tiến lên chủ nghĩa xã hội, rồi đến chủ nghĩa cộng sản. Hình thái kinh tế xã hội Cộng sản chủ nghĩa có hai giai đoạn: Giai đoạn thấp, tức là chủ nghĩa xã hội → Giai đoạn cao, tức là chủ nghĩa cộng sản.

a) Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội



Như vậy, theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là xã hội ở giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Mặc dù còn tồn đọng tàn dư của xã hội cũ nhưng chủ nghĩa xã hội không còn áp bức, bóc lột, xã hội do nhân dân lao động làm chủ, trong đó con người sống ấm no, tự do, hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân và tập thể vừa thống nhất, vừa gắn bó chặt chẽ với nhau.

b) Tiến lên chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

- Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác khẳng định sự phát triển của xã hội loài người là quá trình lịch sử - tự nhiên. Theo quá trình này, “sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau.”
- Vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định: Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan, song, tùy theo bối cảnh cụ thể và thời gian, phương thức tiến lên chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia sẽ diễn ra một cách khác nhau. Những nước đã qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa sẽ đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Những nước chưa qua giai đoạn phát triển có thể đi lên chủ nghĩa xã hội sau khi “đã đánh đổ đế quốc và phong kiến”.

3.2.1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

b) Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

- Ở Việt Nam, tiến lên chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu ở Việt Nam sau khi nước nhà được độc lập theo con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa xã hội mới là nguồn gốc của tự do, bình đẳng, bác ái, xóa bỏ những bức tường dài ngăn cản con người yêu đoàn kết, yêu thương nhau”.
- Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một tất yếu của lịch sử, vừa đáp ứng được những khát vọng của nhân dân Việt Nam.



c) Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa

- *Thứ nhất*, về chính trị: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có chế độ dân chủ.
- *Thứ hai*, về kinh tế: Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- *Thứ ba*, về văn hóa, đạo đức và các quan hệ xã hội. Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình cao về văn hóa và đạo đức, đảm bảo sự công bằng, hợp lý trong các quan hệ xã hội.
- *Thứ tư*, về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

3.2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

a) Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội xã hội ở Việt Nam

Mục tiêu về chính trị

Phải xây dựng được chế độ dân chủ. Chế độ dân chủ trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định và giải thích: “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

3.2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

a) Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội xã hội ở Việt Nam

Mục tiêu về kinh tế

Phải xây dựng được nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị. Khái quát mục tiêu về kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định: Đây phải là nền kinh tế phát triển cao “với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”.

3.2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

a) Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội xã hội ở Việt Nam

Mục tiêu về văn hóa

Phải xây dựng được nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Mục tiêu về quan hệ xã hội

Phải đảm bảo dân chủ, công bằng, văn minh.

3.2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

b) Động lực của chủ nghĩa xã hội xã hội ở Việt Nam

- Để đạt được những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, phải nhận thức, vận dụng và phát huy tối ưu các động lực. Trong tư tưởng của Người, hệ thống động lực thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa rất phong phú, bao hàm những động lực cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai; cả về vật chất và tinh thần, nội lực và ngoại lực,... ở tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục,...
- Tất cả những động lực đều rất quan trọng và có mối quan hệ biện chứng với nhau nhưng giữ vai trò quyết định là nội lực dân tộc, là nhân dân nên để thúc đẩy tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa phải đảm bảo lợi ích của dân, dân chủ của dân, sức mạnh đoàn kết toàn dân.

3.2.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

b) Động lực của chủ nghĩa xã hội xã hội ở Việt Nam

- **Về lợi ích của dân:** Hồ Chí Minh quan tâm đến lợi ích của cả cộng đồng người và lợi ích của những con người cụ thể.
- **Về dân chủ:** Theo Hồ Chí Minh, dân chủ trong chủ nghĩa xã hội là dân chủ của nhân dân, là của quý báu nhất của nhân dân.
- **Về sức mạnh đoàn kết toàn dân:** Hồ Chí Minh cho rằng đây là lực lượng mạnh nhất trong tất cả các lực lượng và chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ của nhân dân.
- **Về hoạt động của những tổ chức:** Trước hết là Đảng Cộng sản, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác, trong đó sự lãnh đạo của Đảng giữ vai trò quyết định.
- **Về con người Việt Nam:** Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Đây là “những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa”.
- Hồ Chí Minh đã chỉ ra những lực cản của chủ nghĩa xã hội và nhắc nhở cần ngăn chặn, đẩy lùi nó.

3.2.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

a) Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

- Tính chất của thời kỳ quá độ: Đây là thời kỳ cải biến sâu sắc nhất, nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ.
- Đặc điểm của thời kỳ quá độ: Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
- Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ: Đấu tranh cải tạo, xóa bỏ tàn tích của chế độ xã hội cũ, xây dựng các yếu tố mới phù hợp phù hợp với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống; trong đó:
 - Về chính trị, phải xây dựng được chế độ dân chủ vì đây là bản chất của chủ nghĩa xã hội.
 - Về kinh tế, trong bối cảnh nền kinh tế nước ta còn nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ quan trọng nhất của thời kỳ quá độ là phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại.

3.2.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

a) Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

- Nhiệm vụ của thời kỳ quá độ trên các lĩnh vực:
 - Về chính trị, phải xây dựng được chế độ dân chủ vì đây là bản chất của chủ nghĩa xã hội.
 - Về kinh tế, trong bối cảnh nền kinh tế nước ta còn nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, Hồ Chí Minh xác định nhiệm vụ quan trọng nhất của thời kỳ quá độ là phải cải tạo nền kinh tế cũ, xây dựng nền kinh tế mới có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại.
 - Về văn hóa, phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc; đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.
 - Về các quan hệ xã hội, phải thay đổi triệt để những quan hệ cũ đã trở thành thói quen trong lối sống, nếp sống của con người; xây dựng được một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, tôn trọng con người.

3.2.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

b) Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ

- *Thứ nhất*, mọi tư tưởng, hành động phải được thực hiện trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin.
- *Thứ hai*, phải giữ vững độc lập dân tộc.
- *Thứ ba*, phải đoàn kết, học tập kinh nghiệm của các nước anh em.
- *Thứ tư*, xây phải đi đôi với chống.

Theo Hồ Chí Minh, đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

- A. Từ một nước phong kiến đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Từ một nước tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
- D. Từ một nước phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội.

3.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

3.3.1

Độc lập dân tộc là cơ sở,
tiền đề để tiến lên chủ
nghĩa xã hội

3.3.2

Chủ nghĩa xã hội là điều
kiện để đảm bảo nền độc
lập dân tộc vững chắc

3.3.3

Điều kiện để đảm bảo
độc lập dân tộc gắn liền
với chủ nghĩa xã hội

3.3.1 ĐỘC LẬP DÂN TỘC LÀ CƠ SỞ, TIỀN ĐỀ ĐỂ TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là mục tiêu đầu tiên của cách mạng, là cơ sở, là tiền đề cho mục tiêu tiếp theo: xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng (1930), Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng chiến lược cách mạng nước ta là: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Như vậy, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc sẽ là mục tiêu đầu tiên của cách mạng, là cơ sở, là tiền đề cho mục tiêu tiếp theo - chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.
- Độc lập dân tộc là nguồn sức mạnh to lớn cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung dân tộc và dân chủ; độc lập phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; hơn nữa, độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho nhân dân. Vậy nên khi nêu mục tiêu giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh cũng đã định hướng đến mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

3.3.2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ BẢO ĐẢM NỀN ĐỘC LẬP DÂN TỘC VỮNG CHẮC

- Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc vững chắc.
- Chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu của thời đại, phù hợp với lợi ích của nhân dân Việt Nam. Vì vậy, cách mạng giải phóng dân tộc phải mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt.
- Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, còn là một xã hội tốt đẹp, không còn chế độ áp bức, bóc lột. Đó là một xã hội bình đẳng, công bằng và hợp lý: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già, trẻ em và những người khó khăn trong cuộc sống; mọi người đều có điều kiện phát triển như nhau. Đó còn là xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, là một xã hội có sự phát triển cao về đạo đức và văn hóa, hòa bình hữu nghị, làm bạn với tất cả các nước dân chủ trên thế giới.
- Như vậy, theo Hồ Chí Minh xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng cơ sở cho phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Với một chế độ xã hội như trên, chủ nghĩa xã hội có khả năng làm cho đất nước phát triển mạnh mẽ, sẽ tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

3.3.3. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- *Một là*, phải đảm bảo vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản trong suốt tiến trình cách mạng.
- *Hai là*, phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc mà nền tảng là khối liên minh công - nông.
- *Ba là*, phải đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới.

Ba điều kiện trên phải được đảm bảo, gắn bó chặt chẽ với nhau sẽ góp phần bảo vệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được thể hiện như thế nào ?

- A. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là 2 phạm trù riêng biệt không liên quan đến nhau
- B. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội
- C. Chủ nghĩa xã hội là cơ sở để giành độc lập dân tộc
- D. Độc lập dân tộc là điều kiện đảm bảo cho quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

3.4. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.4.1

Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định

3.4.2

Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa

3.4.3

Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị

3.4.4

Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

3.4.1. KIẾN ĐỊNH MỤC TIÊU VÀ CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG MÀ HỒ CHÍ MINH ĐÃ XÁC ĐỊNH

- Tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là quá trình hợp quy luật, phù hợp với khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Hồ Chí Minh và sự khẳng định của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Đại hội Đảng lần thứ VII đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội XI Cương lĩnh được bổ sung và phát triển, trong đó Đảng ta khẳng định “Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ quang vinh mà Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau”.

3.4.2. PHÁT HUY SỨC MẠNH DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy sức mạnh bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; là bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; là dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống.
- Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa không tách rời quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo tinh thần của Hiến pháp hiện hành.
- Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân và đạo đức xã hội, phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức và xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như tất cả những hành vi vi phạm quyền dân và quyền làm chủ của nhân dân.

3.4.3. CÙNG CỐ KIẾN TOÀN, PHÁT HUY SỨC MẠNH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀN BỘ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam là nhất nguyên và tính thống nhất: Nhất nguyên về chính trị, về tổ chức, về tư tưởng; thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thống nhất về mục tiêu chính trị. Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ khác nhau, phương thức hoạt động khác nhau nhưng gắn bó mật thiết với nhau tạo nên một thể thống nhất, phát huy sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Cùng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị thực chất là để nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy đầy đủ.

3.4.4. ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VÀ “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ

- Đảng đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thu được nhiều thành tựu vĩ đại trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong sự nghiệp đổi mới. Song, chỉ trong thời gian rất ngắn so với lịch sử của Đảng, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã xuất hiện và trở nên nghiêm trọng. Nếu không ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái này sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là phải tích cực thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng trong đó các nghị quyết về xây dựng Đảng giữ vị trí quan trọng vì xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt nhất trong sự nghiệp đổi mới.

Mục tiêu và con đường cách mạng Hồ Chí Minh đã lựa chọn là gì?

- A. Độc lập dân tộc.
- B. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Giải phóng dân tộc.
- D. Giải phóng giai cấp.

- Chương 3 giúp người học hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Hiểu được mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Thấy rõ được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.